

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 112/2021/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 11 - 2021
“V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Lý Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lâm Thùy T**, sinh năm 1999.

Cư trú tại: Ấp A, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Chí H**, sinh năm 1995.

Cư trú tại: ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Chị T trình bày, chị và anh H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2018, đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn với chồng và gia đình bên chồng, thường xuyên cãi vã nên vợ chồng không có hạnh phúc, hiện cả hai đã ly thân mỗi người ở một nơi từ khi nộp đơn cho đến nay, gia đình đôi bên có động viên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Ý kiến của anh H: Về điều kiện kết hôn đúng như chị T trình bày. Anh cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng mà vợ chồng phải ly hôn nhau. Anh xác định hiện vợ chồng không còn sống chung với nhau, theo anh thì tình cảm vợ chồng còn, nhưng chị T cương quyết thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh H xác định có 01 con chung tên Nguyễn Gia Q, sinh ngày 29/9/2019, hiện đang sống chung với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu

tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị T không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H xác định trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không ý kiến về cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị T và anh H xác định không có.

Về nợ chung: Chị T và anh H xác định không có.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của chị Lâm Thùy T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Chí H thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Anh H là bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại ấp Cái Bát, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh H, tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2018, đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống chị T cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị mâu thuẫn với gia đình chồng, thường xuyên cãi vã nên vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện cả hai đã ly thân mỗi người ở một nơi từ khi nộp đơn cho đến nay, gia đình đôi bên có động viên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Tại phiên tòa, chị T xác định Tòa án không giải quyết cho ly hôn thì chị và anh H không thể sống hạnh phúc được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Anh cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng mà vợ chồng phải ly hôn nhau. Anh xác định hiện vợ chồng không còn sống chung với nhau, nhưng còn tình cảm với chị T nên anh muốn hàn gắn. Tuy nhiên, chị T đã cương quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi xét xử đã có một thời gian dài đủ để cho anh H thuyết phục, hàn gắn, động viên nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng sum họp. Tại phiên tòa, chị T xác định Tòa án không giải quyết cho ly hôn thì chị và anh H không thể sống hạnh phúc được và anh H đã đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Chị T và anh H xác định có 01 con chung tên Nguyễn Gia Q, sinh ngày 29/9/2019, hiện cháu Q chưa được 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ sẽ tốt hơn và hiện tại chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị T có yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q sau khi ly hôn. Ý kiến của anh H đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng khi Tòa án giải quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị T và ý kiến của anh H là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, tiếp tục giao con cho chị T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chị T là người trực tiếp nuôi con không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh H xác định không có.

[5] Về nợ chung: Chị T và anh H xác định không có.

[6] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình chị T nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Thùy T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Chí H.

Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia Q, sinh ngày 29/9/2019, hiện đang sống chung với chị T. Về cấp dưỡng nuôi con chị T không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh H không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị T và anh H xác định không có.

Về nợ chung: Chị T và anh H xác định không có.

Án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình chị T nộp 300.000đ. Vào ngày 21 tháng 6 năm 2021, chị T đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0011675 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Chị T, anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h.Thới Bình;
- **UBND xã H;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

Diệp Chí Nguyễn